

Số: 1966/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”, Mã số: KH-CN-TN/16-20 (Chương trình Tây Nguyên 2016-2020) để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2018

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKH-CN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKH-CN ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước (gọi tắt là Thông tư 03/2017);

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKH-CN ngày 12/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tổ chức quản lý Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-BKH-CN ngày 26/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”, Mã số: KH-CN-TN/16-20;

Căn cứ Kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thực hiện năm 2018 thuộc Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 tại các Biên bản họp ngày 02/8/2017 và ngày 04/8/2017



(Hội đồng thành lập theo các quyết định số: 1694/QĐ-VHL, 1695/QĐ-VHL và 1696/QĐ-VHL ngày 27/7/2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam);

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 và Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 20 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “*Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế*”, Mã số: KH-CN-TN/16-20 (Chương trình Tây Nguyên 2016-2020) để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2018 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành và báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Chủ nhiệm và Chánh Văn phòng Chương trình Tây Nguyên 2016-2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC, DTH.20

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh



Phụ lục

DANH MỤC

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp quốc gia thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”, Mã số: KH-CN-TN/16-20 (Chương trình Tây Nguyên 2016-2020) để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2018

(Kèm theo Quyết định số 1966 /QĐ-VHL ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên			Tuyển chọn
1	<p>Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học cho mô hình quản lý tổng hợp hệ sinh thái núi Nam Trường Sơn nhằm bảo tồn và khai thác bền vững.</p> <p>1. Có được cơ sở khoa học và địa lý – sinh thái các cảnh quan núi khu vực Nam Trường Sơn phục vụ quản lý và khai thác bền vững.</p> <p>2. Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu địa lý – sinh thái các vùng núi (Ngọc Linh, Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Chư Yang Sin, Bidoup – Núi Bà) khu vực Tây Nguyên đủ tiêu chuẩn xây dựng mô hình quản lý và khai thác bền vững.</p> <p>3. Xây dựng Mô hình kết hợp nông lâm nghiệp, kinh tế xanh, kinh tế sinh thái, du lịch sinh thái và an ninh quốc phòng bền vững.</p>	<p>1. Báo cáo cấu trúc hệ sinh thái các vùng núi Ngọc Linh, Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Chư Yang Sin, Bidoup – Núi Bà khu vực Tây Nguyên.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu, cấu trúc, chức năng hệ sinh thái các vùng núi Ngọc Linh, Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Chư Yang Sin, Bidoup – Núi Bà khu vực Tây Nguyên.</p> <p>3. Quy trình kỹ thuật nghiên cứu cấu trúc hệ sinh thái các vùng núi Ngọc Linh, Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Chư Yang Sin, Bidoup – Núi Bà khu vực Tây Nguyên bằng công nghệ Viễn thám, máy bay không người lái và GIS.</p> <p>4. Hệ thống WEBGIS phục vụ tra cứu, truy vấn xây dựng báo cáo cấu trúc hệ sinh thái các vùng núi Ngọc Linh, Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Chư Yang Sin, Bidoup – Núi Bà khu vực Tây Nguyên phục vụ quản lý, giám sát và ra quyết định.</p> <p>5. Mô hình khai thác bền vững hệ sinh thái núi vùng Tây</p>		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2	<p>Nghiên cứu phát triển, sử dụng và bảo tồn bền vững 05 loài Lan (<i>Dendrodium noble</i>, <i>Dendrodium trankimianum</i>, <i>Paphiopedilum villosum</i>, <i>Phaius baolocensis</i> và <i>Phaius tankevilleae</i>) đặc hữu, quý hiếm và có giá trị kinh tế cao, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tại Lâm Đồng - Tây Nguyên.</p>	<p>1. Phát triển được 05 loài lan đặc hữu, quý hiếm và có giá trị kinh tế và giới thiệu sản phẩm du lịch về hoa lan của Lâm Đồng - Tây Nguyên. 2. Nhân giống 05 loài lan đặc hữu, quý hiếm và có giá trị kinh tế phục vụ cho công tác bảo tồn nguồn gen và khai thác bền vững ở Tây Nguyên.</p>	<p>Nguyên.</p> <p>6. Bộ công cụ, tài liệu hướng dẫn triển khai ứng dụng quy trình công nghệ bằng tiếng Việt. 7. Sản phẩm công bố và đào tạo: - Công bố: 01 bài báo quốc tế danh mục ISI, 02 bài báo tên tạp chí chuyên ngành VAST02; - Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ, đào tạo 02 học viên cao học làm luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p>	Tuyển chọn
		<p>1. Xây dựng 3 mô hình trồng lan bán hoang đại tại 3 điểm: Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên (500m² dưới tán cây của vườn thực vật, 4000 cây), ô tiêu chuẩn 25ha vườn Quốc gia Bidoup-Núi Bà (1000m² tán rừng tự nhiên, 8000 cây) và dự án khu du lịch hồ Tuyên Lâm (1000m² dưới tán rừng tự nhiên, 8000 cây) phục vụ du lịch sinh thái. 2. Sản phẩm nhân giống 5 loài với 20 ngàn cây lan phục vụ cho 3 mô hình trên. 3. Quy trình kỹ thuật chăm sóc cây con sau ống nghiệm. 4. Quy trình kỹ thuật chăm sóc cây trưởng thành về khả năng thích nghi với điều kiện bán hoang đại, tán rừng tự nhiên. 5. Sản phẩm công bố và đào tạo: - Công bố: 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước; 01 Atlas ảnh về lan Tây Nguyên; - Đào tạo: 02 Thạc sĩ.</p>		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
3	<p>Nghiên cứu, đề xuất mô hình sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới thuộc ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia (gồm các tỉnh Kon Tum, Quảng Nam, Đà Nẵng Ratanakiri, Atapeu).</p>	<p>1. Xây dựng được bộ chỉ số của mô hình sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới (đất, nước, rừng) làm cơ sở khoa học phục vụ và khuyến cáo các bên liên quan lập kế hoạch sử dụng phù hợp.</p> <p>2. Đề xuất được các dạng mô hình sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới (đất, nước, rừng) khu vực nghiên cứu.</p>	<p>1. Báo cáo luận cứ khoa học mô hình sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới.</p> <p>2. Bộ chỉ số mô hình sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên xuyên biên giới (đất, nước, rừng).</p> <p>3. Mô hình sử dụng bền vững xuyên biên giới tài nguyên đất.</p> <p>4. Mô hình sử dụng bền vững xuyên biên giới tài nguyên nước.</p> <p>5. Mô hình sử dụng bền vững xuyên biên giới tài nguyên rừng khu vực nghiên cứu.</p> <p>6. Cơ sở dữ liệu GIS các chỉ số mô hình sử dụng bền vững tài nguyên xuyên biên giới (bản đồ ở tỷ lệ 1/100.000).</p> <p>7. Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <p>- 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trên tạp chí, hội nghị trong nước;</p> <p>- Đào tạo: 02 Thạc sỹ.</p>	Tuyển chọn
4	<p>Nghiên cứu xác định thực trạng và nguyên nhân suy giảm tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên và đề xuất các giải pháp bảo vệ và phòng chống suy giảm.</p>	<p>1. Xác định được thực trạng, nguyên nhân và dự báo suy giảm tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên.</p> <p>2. Đề xuất được các giải pháp giảm thiểu suy giảm và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên.</p>	<p>1. Báo cáo thực trạng suy giảm tài nguyên nước trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên.</p> <p>2. Báo cáo xác định nguyên nhân suy giảm tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên.</p> <p>3. Báo cáo biến động tài nguyên nước dưới đất tại một số vùng trọng điểm của các cao nguyên bazan ở Tây Nguyên (kèm theo bản đồ tỉ lệ 1/100.000).</p> <p>4. Báo cáo dự báo suy giảm mực nước dưới đất tại một số vùng trọng điểm của các cao nguyên bazan ở Tây Nguyên đến năm 2030 (kèm theo bản đồ tỉ lệ 1/100.000).</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
5	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức lãnh thổ liên vùng Tây Nguyên - Nam Trung Bộ theo lưu vực sông nhằm phát triển bền vững nông lâm nghiệp.</p>	<p>1. Đánh giá được hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, môi trường - thiên tai, kinh tế - xã hội và thực trạng các mô hình nông lâm nghiệp của 2 lưu vực sông Ba và Sông Kôn.</p> <p>2. Xây dựng mô hình tổ chức lãnh thổ liên vùng Tây Nguyên - Nam Trung Bộ theo lưu vực sông gắn với ngành hàng nông sản.</p>	<p>5. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu suy giảm và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên, gồm: (1) Đề xuất mô hình khai thác hợp lý và bảo vệ nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên; (2) Xây dựng mô hình đánh giá sự suy giảm nguồn nước trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên.</p> <p>6. Bộ cơ sở dữ liệu (số liệu, báo cáo, bản đồ) phục vụ cho việc khai thác, bảo vệ và phòng chống suy giảm nước dưới đất trong các thành tạo bazan ở Tây Nguyên.</p> <p>7. Sản phẩm công bố và đào tạo: - Công bố: 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo và hội thảo trong nước; - Đào tạo 01 Thạc sỹ, hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ.</p> <p>1. Báo cáo đánh giá hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, môi trường, thiên tai của 2 lưu vực sông Ba và sông Kôn (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1:250.000).</p> <p>2. Báo cáo tính toán, phân tích việc điều hòa, phân bố nguồn nước liên vùng Tây Nguyên - Nam Trung Bộ trên 2 lưu vực sông Ba và sông Kôn có xét đến biến đổi khí hậu (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1:250.000).</p> <p>3. Báo cáo đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội và hiện trạng nông lâm nghiệp. Đánh giá thực trạng liên kết vùng trong quản lý tài nguyên, môi trường, thiên tai và ngành hàng nông nghiệp trên 2 lưu vực sông Ba và sông Kôn (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1:250.000).</p> <p>4. Báo cáo xây dựng mô hình tổ chức lãnh thổ liên vùng Tây Nguyên - Nam Trung Bộ trên 2 lưu vực sông Ba và</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
6	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình và giải pháp liên kết vùng Tây Nguyên – Nam Trung Bộ trong phát triển du lịch giai đoạn hội nhập quốc tế.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có được luận cứ khoa học trong liên kết phát triển du lịch giữa Tây Nguyên và Nam Trung Bộ giai đoạn hội nhập quốc tế. 2. Đưa ra được thực trạng và tiềm năng các mô hình liên kết vùng tạo nên chuỗi giá trị du lịch giữa Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. 3. Đề xuất được giải pháp tổng thể thúc đẩy liên kết vùng phát triển du lịch giữa Tây Nguyên với Nam Trung Bộ. 	<p>sông Kôn (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1:100.000 - 1:250.000).</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Bộ cơ sở dữ liệu (số liệu, báo cáo, bản đồ) phục vụ cho việc xây dựng mô hình tổ chức lãnh thổ liên vùng Tây Nguyên – Nam Trung Bộ theo lưu vực sông Ba và sông Kôn nhằm phát triển bền vững Nông Lâm nghiệp. 6. Sản phẩm và công bố: <ul style="list-style-type: none"> - Công bố: 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước; - Đào tạo 02 Thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
7	<p>Nghiên cứu đề xuất mô hình tổng hợp quản trị tài nguyên đất nông nghiệp bền vững, đảm bảo an ninh lương thực, phát triển nông sản hàng hóa cây công nghiệp vùng Tây Nguyên.</p>	<p>1. Đánh giá được tiềm năng, thực trạng quản trị tài nguyên đất nông nghiệp phục vụ sản xuất cây lương thực, nông sản và cây công nghiệp hàng hóa.</p> <p>2. Nghiên cứu ứng dụng mô hình quản trị tổng hợp tài nguyên đất cho 2 mô hình sản xuất cây lương thực và cây công nghiệp hàng hóa là cà phê hoặc hồ tiêu.</p> <p>3. Đề xuất được các giải pháp quản trị tổng hợp tài nguyên đất nông nghiệp bền vững cho vùng Tây Nguyên.</p>	<p>du lịch Tây Nguyên – Nam Trung Bộ.</p> <p>7. Bộ tài liệu hướng dẫn và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ liên kết vùng phát triển du lịch Tây Nguyên – Nam Trung Bộ.</p> <p>8. Cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ chuyên đề cho liên kết vùng, bản đồ chuỗi giá trị du lịch, bản đồ mô hình liên kết phát triển du lịch của Tây Nguyên với Nam Trung Bộ.</p> <p>9. Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo khoa học trên tạp chí uy tín trong nước và hội nghị khoa học toàn quốc; - Đào tạo 02 thạc sỹ; Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ. <p>1. Báo cáo đánh giá quy hoạch sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên đất nông nghiệp và thực tế triển khai: thực trạng thực hiện Luật Đất đai 2013; thực trạng định giá quyền sử dụng đất trong các loại đất sản xuất nông nghiệp; thực trạng quản lý sử dụng đất và vấn đề di dân tự do; thực trạng tranh chấp đất đai; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sử dụng đất sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá tiềm năng tài nguyên đất nông nghiệp phục vụ sản xuất cây lương thực, nông sản và cây công nghiệp hàng hóa.</p> <p>3. Mô hình tổng hợp quản trị tài nguyên đất nông nghiệp bền vững và giải pháp để thực hiện.</p> <p>3.1 Mô hình quản trị tổng hợp bền vững tài nguyên đất lúa, đất trồng cà phê.</p> <p>3.2 Các giải pháp quản trị tài nguyên đất nông nghiệp bền vững, cho đồng bào dân tộc vùng Tây Nguyên: Giải pháp</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
8	Nghiên cứu cơ sở khoa học, xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo trượt tự động tại một số khu đô thị trọng điểm khu vực Tây Nguyên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định được vai trò của các yếu tố điều kiện, nguyên nhân, cơ chế hình thành các khối trượt điển hình tại các khu đô thị trọng điểm. 2. Luận chứng được cơ sở khoa học và thiết lập qui trình xây dựng hệ thống quan trắc trượt tự động tại một số khu đô thị trọng điểm đã lựa chọn. 	<p>Yêu cầu đối với kết quả</p> <p>Định di dân tự do và chống tranh chấp đất đai; Giải pháp tổ chức thực hiện Luật Đất đai 2013 ; giải pháp liên kết 4 nhà trong sử dụng tài nguyên đất; giải pháp bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp trước ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.</p> <p>4. Xây dựng CSDL và hệ thống thông tin về quản trị tài nguyên đất nông nghiệp bền vững vùng Tây Nguyên.</p> <p>5. Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trên tạp chí uy tín trong nước và hội nghị khoa học toàn quốc; - Đào tạo 1-2 Thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ. 	Tuyển chọn
		<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng kết với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt. 2. Hướng dẫn kỹ thuật luận chứng và xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo trượt tự động tại một số khu đô thị trọng điểm. 3. Các mô hình cảnh báo trượt đất trên cơ sở các số liệu quan trắc. 4. Thiết kế 05 hệ thống quan trắc cảnh báo trượt tự động cho 05 khu đô thị trọng điểm, trong đó xây dựng 01 hệ thống (trạm) đưa vào vận hành. 5. Sản phẩm công bố và đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí Quốc tế ; 02 bài báo trên tạp chí và hội thảo trong nước; - Đào tạo 1-2 Thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài, hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ. 		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
II	Lĩnh vực: Khoa học công nghệ			
9	<p>Hoàn thiện và chuyển giao mô hình tích hợp Thư viện điện tử và Atlas điện tử Tây Nguyên phục vụ và đào tạo nhân lực tại chỗ cho các viện nghiên cứu và trường đại học.</p> <p>Chuyển giao CSDL trên mô hình tích hợp thư viện điện tử và Atlas điện tử tổng hợp Tây Nguyên vào hệ thống thông tin phục vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội cho Ban Chỉ đạo Tây Nguyên và các sở, ban, ngành các tỉnh vùng Tây Nguyên.</p> <p>Mô hình hệ thống mạng lưới truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin tích hợp dữ liệu vào các thiết bị điện tử.</p> <p>Cập nhập, bổ sung CSDL của chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020 và nâng cấp Atlas điện tử Tây Nguyên trong hệ thống quản trị và truyền thông kết quả KHCCN.</p>	<p>1. Chuyển giao CSDL trên mô hình tích hợp thư viện điện tử và Atlas điện tử Tây Nguyên nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho các viện nghiên cứu và trường đại học.</p> <p>2. Chuyển giao CSDL trên mô hình tích hợp thư viện điện tử và Atlas điện tử tổng hợp Tây Nguyên vào hệ thống thông tin phục vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội cho Ban Chỉ đạo Tây Nguyên và các sở, ban, ngành các tỉnh vùng Tây Nguyên.</p> <p>3. Mô hình hệ thống mạng lưới truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin tích hợp dữ liệu vào các thiết bị điện tử.</p> <p>4. Cập nhập, bổ sung CSDL của chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020 và nâng cấp Atlas điện tử Tây Nguyên trong hệ thống quản trị và truyền thông kết quả KHCCN.</p>	<p>1. Mô hình mạng lưới kết nối 06 phòng thư viện điện tử tại 06 đơn vị (02 Trường Đại học: Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Đà Lạt phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu; 03 Viện nghiên cứu: Viện Khoa học XH vùng Tây Nguyên, Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên và Viện Địa lý phục vụ nghiên cứu; và Ban chỉ đạo Tây Nguyên phục vụ cho quản lý điều hành).</p> <p>2. Mô hình hệ thống quản trị CSDL dạng thư viện điện tử kết nối Atlas tổng hợp vùng Tây Nguyên vào công thông tin điện tử các tỉnh.</p> <p>3. Nâng cấp nhập CSDL Atlas điện tử Tây Nguyên. Mô hình phiên bản Atlas điện tử tổng hợp vùng Tây Nguyên trên thiết bị thông minh.</p> <p>4. Tài liệu hướng dẫn cập nhập, sử dụng, khai thác và các quy định về bản quyền.</p> <p>5. Báo cáo tổng hợp và báo cáo kiến nghị.</p> <p>6. Tái bản có bổ sung 200 tập Atlas tổng hợp vùng Tây Nguyên khổ A2.</p> <p>7. Đào tạo 03 Thạc sĩ và đào tạo cán bộ cho 5 tỉnh và 6 phòng thư viện điện tử.</p> <p>8. 05 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	<p>Giao trực tiếp cho Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
10	<p>Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất phân bón lá sinh học giàu oligocarrageenan và phân vi sinh chức năng từ sinh khối rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất một số cây trồng quan trọng (Cà phê, hồ tiêu, lúa, ngô lai) tại các tỉnh Tây Nguyên.</p>	<p>5. Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển đội ngũ khai thác cơ sở dữ liệu của thư viện điện tử và Atlas điện tử tổng hợp vùng Tây Nguyên.</p> <p>1. Hoàn thiện quy trình công nghệ hoàn chỉnh để tạo các sản phẩm phân bón mới an toàn giá thành thấp, thân thiện môi trường từ sinh khối rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) và ứng dụng thành công công nghệ ở quy mô pilot gồm: Tách chiết điều chế phân bón lá giàu oligocarrageenan; Tạo chế phẩm phân vi sinh chức năng sử dụng vi sinh vật bản địa (vi khuẩn cố định đạm <i>Azotobacteri spp</i>, <i>Azotobacteri chroococum</i> và <i>Bacillus mucilaginosus</i> từ bã sinh khối rong sụn sau tách chiết.</p> <p>2. Xây dựng thành công các quy trình sản xuất hiệu quả cho cà phê, tiêu, lúa, ngô lai sử dụng các loại phân bón mới được tạo ra.</p> <p>3. Đa dạng hóa sản phẩm đầu ra cho rong sụn góp phần phát triển nghề nuôi trồng loại rong này tại các tỉnh Nam Trung Bộ, và nâng</p>	<p>- Sản phẩm dạng I:</p> <p>1. Chế phẩm phân bón lá giàu oligocarrageenan có tiêu chuẩn cơ sở đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật cần thiết để đăng ký chính thức với cơ quan quản lý bộ NNPTNT (1000 l).</p> <p>2. Chế phẩm phân bón vi sinh chức năng được sản xuất từ bã rong sụn và các chủng VSV bản địa (<i>Azotobacteri spp</i>, <i>Azotobacteri chroococum</i> và <i>Bacillus mucilaginosus</i>) có tiêu chuẩn cơ sở đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật cần thiết để đăng ký chính thức với cơ quan quản lý bộ NNPTNT. (100kg).</p> <p>3. Bộ sưu tập chủng vi khuẩn <i>Azotobacteri spp</i>, <i>Azotobacteri chroococum</i> và <i>Bacillus mucilaginosus</i>.</p> <p>- Sản phẩm dạng II:</p> <p>4. Quy trình công nghệ điều chế phân bón lá giàu oligocarrageenan quy mô pilot từ rong sụn công suất 300 l/ngày.</p> <p>5. Quy trình công nghệ sản xuất phân vi sinh chức năng sử dụng các VSV bản địa (<i>Azotobacteri spp</i>, <i>Azotobacteri chroococum</i> và <i>Bacillus mucilaginosus</i>) từ bã rong sụn quy mô pilot.</p> <p>6. Mô hình trình diễn đánh giá hiệu quả của sản phẩm phân bón trên diện tích khoảng 01 ha tại Đắc Lắc đối với mỗi cây</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p>cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp tại các tỉnh Tây Nguyên, tạo liên kết phát triển kinh tế liên vùng Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.</p>	<p>trồng: tăng năng suất tối thiểu 5% đối với cây công nghiệp (cà phê, tiêu) và 10% đối với cây lương thực (lúa, ngô lai). Báo cáo kết quả khảo nghiệm các chế phẩm phân bón mới theo Tiêu chuẩn 10 CT 216-2003 Bộ Nông nghiệp và PTNT sử dụng 100% và 70% lượng phân N-P-K cơ bản trên lúa, ngô lai.</p> <p>7. Quy trình canh tác hiệu quả sử dụng các loại phân bón mới được tạo ra.</p> <p>8. Đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích.</p> <p>9. Sản phẩm công bố và đào tạo: + Đào tạo 1-2 Thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ; + 02 bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước, 01 bài công bố trên tạp chí quốc tế ISI.</p>	
11	<p>Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ khí sinh học tiên tiến phát điện và sử dụng bùn thải sau khi lên men yếm khí để sản xuất phân bón hữu cơ phát triển nông nghiệp sạch tại Đắk Lắk.</p>	<p>1. Ứng dụng công nghệ xử lý chất thải để sản xuất khí sinh học và phân bón phục vụ phát triển nông nghiệp.</p> <p>2. Xây dựng được các mô hình sản xuất điện trên cơ sở khí sinh học và sử dụng bùn thải sau khi lên men yếm khí để sản xuất phân bón phù hợp với điều kiện của tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh Tây Nguyên.</p> <p>3. Đào tạo và chuyển giao công nghệ.</p>	<p>1. Đánh giá hiện trạng sản xuất khí sinh học tại Tây Nguyên. Khảo sát, tính toán, thiết kế và đề xuất mô hình nghiên cứu thực nghiệm tại Đắk Lắk.</p> <p>2. Dây chuyền thiết bị sản xuất điện từ khí sinh học.</p> <p>3. Quy trình công nghệ xử lý khí sinh học đạt tiêu chuẩn làm nhiên liệu phát điện: Tiêu chuẩn biogas theo Châu Âu: CH₄ ≥ 85%, CO ≤ 2, H₂S ≤ 50 ppm).</p> <p>4. Xây dựng quy trình sản xuất phân hữu cơ sinh học đạt quy chuẩn theo Thông tư Số: 41/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.</p> <p>5. 02 mô hình về phân hủy bùn yếm khí thu hồi khí sinh học, phát điện và sản xuất phân hữu cơ sinh học quy mô 20 kWh vận hành liên tục tự động cao.</p> <p>6. Đào tạo cán bộ vận hành, quảng bá sản phẩm và chuẩn bị</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
12	<p>Nghiên cứu phát triển và triển khai ứng dụng các mô hình chiếu sáng điều khiển quang chu kỳ bằng đèn LED chuyên dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất hoa Cúc thương mại tại khu vực Tây Nguyên.</p>	<p>1. Phát triển và triển khai ứng dụng công nghệ chiếu sáng điều khiển quang chu kỳ bằng phương pháp phá đêm cho ít nhất 3 loài hoa Cúc thương mại tại khu vực Tây Nguyên*.</p> <p>2. Xây dựng được đội ngũ cán bộ nghiên cứu có khả năng làm chủ công nghệ và kỹ năng thiết kế để cho ra được sản phẩm và giải pháp hoàn chỉnh có lợi thế cạnh tranh cao.</p>	<p>các bước để chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận (xây dựng giáo trình, tổ chức tập huấn và thực hành).</p> <p>- Chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung.</p> <p>7. Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đào tạo 02 Thạc sỹ, hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ; + 02 bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước, 01 bài công bố trên tạp chí quốc tế. <p>1. Các quy trình công nghệ thiết kế chế tạo các loại phụ kiện và các loại đèn LED chuyên dụng cho chiếu sáng phá đêm cây hoa Cúc.</p> <p>2. 1000 đèn LED chuyên dụng: 5-7 W thay thế được đèn CFL 20 W tuổi thọ 20000 giờ, tiết kiệm 3 lần điện năng, gấp 3 lần đèn CFL.</p> <p>3. 200 Bộ điều khiển thời gian: chính xác đến 1 phút, phù hợp với phương pháp phá đêm.</p> <p>4. 03 Quy trình phá đêm: giảm bớt ít nhất 8 lần thời gian chiếu sáng so với quy trình hiện tại; Phù hợp với 3 loài Cúc thông dụng, tính kinh tế cao tại TN.</p> <p>5. 03 Mô hình trình diễn ngoài đồng (1-2 ha/mô hình): chất lượng hoa cao, ra hoa đúng thời điểm mong muốn; Tổ hợp tất cả các yếu tố ánh sáng và chăm sóc cây hoa Cúc</p> <p>6. 03 Mô hình trình diễn ngoài đồng (1-2 ha/mô hình): Đảm bảo hoa cúc chất lượng hoa cao, ra hoa đúng thời điểm mong muốn, ít sâu bệnh; Tổ hợp tất cả các yếu tố ánh sáng và chăm sóc cây hoa Cúc.</p> <p>7. Luận chứng kinh tế - kỹ thuật về hiệu quả kinh tế - xã</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
13	<p>Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài được liệt kê của Tây Nguyên, tạo ra một số sản phẩm có giá trị cao từ một vài loài được liệt kê chủ yếu, bản địa quý hiếm của Tây Nguyên.</p>	<p>1. Xác định được danh mục các loài được liệt kê chủ yếu của Tây Nguyên. Kèm theo cơ sở dữ liệu về sự tồn tại, khả năng sử dụng và tiềm năng phát triển của chúng.</p> <p>2. Xây dựng được mô hình bảo tồn và phát triển một số loài được liệt kê chủ yếu, quý hiếm của khu vực Tây Nguyên theo hướng sản xuất hàng hóa.</p> <p>3. Bảo tồn và phát triển được một số nguồn gen được liệt kê có giá trị kinh tế cao, tăng cường bảo hộ vốn tri thức truyền thống về sử dụng được liệt kê của cộng đồng các dân tộc vùng Tây Nguyên.</p>	<p>hội – Môi trường khi áp dụng các mô hình này vào thực tiễn sản xuất hoa Cúc ở Tây Nguyên: Luận chứng có cơ sở khoa học và thực tiễn, trình bày rõ dự kiến quy mô sản xuất, vốn đầu tư ban đầu, giá thành các sản phẩm (đèn LED, hệ thống chiếu sáng LED, cây hoa Cúc giống và hoa Cúc thành phẩm...), hiệu quả kinh tế - Xã hội-Môi trường.</p> <p>7. Sở hữu trí tuệ: đăng ký 01 giải pháp hữu ích.</p> <p>8. Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <p>- Công bố: 04 báo cáo hội nghị quốc gia/hoặc tạp chí trong nước;</p> <p>- Đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>1. Danh mục các loài được liệt kê chủ yếu của Tây Nguyên kèm theo dữ liệu về khả năng sử dụng và tiềm năng phát triển của chúng.</p> <p>2. Nghiên cứu thành phần hóa học và động thái của chúng ở một số loài được liệt kê chủ yếu (5-6 loài phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của một số tỉnh trong địa bàn Tây Nguyên có tiềm năng và giá trị cao...) nhằm phát hiện các được chất quý, các chất chỉ thị quan trọng cho việc đánh giá chất lượng được liệt kê sau thu hoạch.</p> <p>3. Xây dựng, hoàn thiện quy trình trồng trọt, thu hoạch, bảo quản các loài được liệt kê này đạt chất lượng cao theo tiêu chuẩn VIETGAP hoặc Được điển Việt Nam.</p> <p>4. Xây dựng mô hình trồng 5 - 6 loài được liệt kê (1-2 ha/loài) đạt năng suất cao, chất lượng được liệt kê tốt đáp ứng làm nguyên liệu cho chế biến, làm cơ sở cho xây dựng, phát triển các vùng được liệt kê ở quy mô lớn cho khu vực Tây</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p>4. Hoàn thiện công nghệ để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và khu vực, góp phần phát triển kinh tế xã hội của khu vực Tây Nguyên.</p>	<p>Nguyên.</p> <p>5. Hoàn thiện công nghệ và tạo ra một số sản phẩm có chất lượng cao (3-4 sản phẩm từ các loài dược liệu, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và khu vực, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại khu vực Tây Nguyên,...đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận.</p> <p>6. Bảo tồn và phát triển được một số nguồn gen dược liệu có giá trị kinh tế cao (2-3 loài như lan gấm, sâm cau, đảng sâm, sa nhân tím...) ở Tây Nguyên.</p> <p>7. Các sản phẩm khoa học khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 công trình trên tạp chí ISI, 02 tạp chí trong nước; - Góp phần đào tạo 01 Tiến sỹ, 01 Thạc sỹ. 	
14	<p>Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ khai thác, bảo tồn và phát triển một số vài loài nấm Linh chi (<i>Ganoderma</i> spp.) tại khu vực Tây Nguyên.</p>	<p>1. Điều tra đánh giá tiềm năng, nghiên cứu khả năng phát triển nguồn gen của một số loài nấm Linh chi (<i>Ganoderma</i> spp.) có giá trị của khu vực Tây Nguyên.</p> <p>2. Nghiên cứu nhân giống, phát triển, ứng dụng, tạo ra 4 sản phẩm từ các loài nấm Linh chi (<i>Ganoderma</i> spp.) ở khu vực Tây Nguyên.</p> <p>3. Chuyển giao công nghệ, phục vụ khai thác, bảo tồn và phát triển một số loài nấm Linh chi (<i>Ganoderma</i> spp.) tại Tây Nguyên.</p>	<p>1. Bộ CSDL về các loài thuộc chi Năm Linh chi (<i>Ganoderma</i>) ở Tây Nguyên: bao gồm bộ mẫu tiêu bản khô (đạt tiêu chuẩn theo quy định của BTTNVN), bộ ảnh màu (có đầy đủ lý lịch mẫu), cùng các dữ liệu về sinh học, hóa học ...</p> <p>2. Bảo tử của một số loài Linh chi (<i>Ganoderma</i> spp.) có giá trị ở Tây Nguyên: ít nhất 10 giống (để nhân giống).</p> <p>3. Mô hình bảo tồn một số loài nấm Linh chi (<i>Ganoderma</i> spp.) của Tây Nguyên tại Vườn Quốc gia Yok-Don, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>4. Mô hình nuôi trồng nấm Linh chi của Tây Nguyên tại xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>5. Quy trình kỹ thuật nhân giống, nuôi trồng một số loài Năm Linh (<i>Ganoderma</i> spp.) có giá trị của Tây Nguyên.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		Nguyên.	<p>6. Một số sản phẩm từ các loài Nấm Linh chi ở Tây Nguyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nấm Linh chi khô (đạt TCCS): 1.000 kg; + Cao Linh chi Tây Nguyên (đạt TCCS): 1.000 lọ x 100g (100kg); + Viên nang mềm Linh chi bảo chế từ cao Linh chi Tây Nguyên: 10.000 viên nang có chứa 100 - 200mg cao/nang; + Rượu Linh chi Tây Nguyên; + Đăng ký bản quyền Thương hiệu nấm Linh chi của Tây Nguyên; + 2-3 Hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký kết; + Tài liệu đào tạo, chuyển giao công nghệ. <p>7. Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo quốc tế (ISI); 02 bài báo trong nước; - Đào tạo: 01 Thạc sĩ; 01 Tiến sĩ (góp phần đào tạo). 	
15	<p>Nghiên cứu, áp dụng các phương pháp công nghệ thu hồi vàng bằng vi sinh và hóa học cho các quặng sulfide - Au, wolfram - Au, quặng quặng thiếc chứa Au, quặng quặng thiếc - wolfram chứa Au và quặng</p>	<p>1. Xây dựng, hoàn thiện quy trình công nghệ và ứng dụng thành công công nghệ quy mô pilot sử dụng vi sinh và hóa học xử lý quặng và tách chiết thu hồi Au từ các loại quặng sulfide - Au và quặng thiếc chứa Au, wolfram - Au và antimon chứa Au đối với một số kiểu quặng vàng nhất định.</p> <p>2. Đề xuất các giải pháp công</p>	<p>- Sản phẩm dạng I:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ chủng vi sinh thích hợp cho xử lý quặng sulfide - Au: 3-5 chủng. 2. Sản phẩm vàng tinh chế thu được từ quy trình công nghệ. <p>- Sản phẩm dạng II:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy trình xử lý quặng bằng vi sinh quy mô pilot. 2. Quy trình tách chiết thu hồi vàng quy mô pilot. 3. Đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích. 4. Báo cáo đề xuất giải pháp, kiến nghị. 5. Báo cáo tổng hợp kết quả. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	antimon chứa Au nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường trong khai thác khoáng sản ở Tây Nguyên.	nghệ ứng dụng vi sinh và hóa học vào thực tiễn khai thác và chế biến đối với một số kiểu quặng vàng nhất định trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, vừa tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.	<p>- Sản phẩm công bố và đào tạo:</p> <p>6. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế và 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước;</p> <p>7. Đào tạo 02 Thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sỹ.</p>	
III	Lĩnh vực: Khoa học xã hội			
16	Giải pháp chính sách phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới.	<p><i>Mục tiêu tổng quát:</i></p> <p>Chính sách đề phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>1. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên.</p> <p>2. Nghiên cứu một số đặc thù của bối cảnh quốc tế mới (hiệp định tự do thương mại thế hệ mới trong điều kiện cách mạng công nghệ lần thứ 4,...) và gắn với việc phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên.</p>	<p><i>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</i></p> <p>1. Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ.</p> <p>2. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ.</p> <p>3. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên.</p> <p>4. Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyển giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên.</p> <p>5. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia.</p> <p>6. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài.</p> <p>7. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành.</p> <p>8. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 Thạc sỹ.</p> <p>Ngoài ra, đề tài cần đạt được các nội dung khoa học như:</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p>3. Điều tra, nghiên cứu thực trạng việc xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của Tây Nguyên hiện nay.</p> <p>4. Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách để phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới.</p>	<p><i>Thứ nhất</i>, Xác định khung lý thuyết nghiên cứu về xuất khẩu sản phẩm chủ lực nói chung và của Tây Nguyên nói riêng trong điều kiện bối cảnh quốc tế mới.</p> <p><i>Thứ hai</i>, trên cơ sở khung lý thuyết được xác định, căn cứ vào thực trạng và nguyên nhân, các bài học kinh nghiệm của các nước từ đó đề xuất các giải pháp chính sách phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới.</p>	
17	<p>Giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao vùng Tây Nguyên trong bối cảnh liên kết vùng và hội nhập quốc tế mới.</p>	<p><i>Mục tiêu chung</i> Xây dựng luận cứ khoa học và định hướng nội dung cho việc hoàn thiện chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao (CNC) ở các tỉnh Tây Nguyên.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng khung lý thuyết nông nghiệp công nghệ cao; khung chính sách thúc đẩy hoạt động này; kinh nghiệm thế giới, bài học với vùng Tây Nguyên. Làm rõ thực trạng, mức độ thực hiện sản xuất nông nghiệp CNC từ khâu giống, tổ chức sản xuất, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát hiện những bất cập trong chính sách thúc đẩy phát triển 	<p><i>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên. Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyển giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 Thạc sỹ. <p>Ngoài ra, đề tài cần đạt được các nội dung khoa học như: - Đề tài sẽ góp phần cung cấp luận cứ khoa học, khung lý</p>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
18	<p>Nghiên cứu giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.</p>	<p>nông nghiệp cả nước, vùng, hay từng địa phương so với yêu cầu hướng tới nền nông nghiệp CNC.</p> <p>4. Xây dựng quan điểm, định hướng nội dung và giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách hướng đến nền nông nghiệp CNC ở các tỉnh Tây Nguyên.</p>	<p>thuyết về chính sách sản xuất nông nghiệp CNC, quản trị chất lượng sản phẩm nông nghiệp địa phương và vùng;</p> <p>- Trên cơ sở khung lý thuyết đề tài thực hiện nghiên cứu thực trạng, xem xét căn cứ vào thực trạng, nguyên nhân, các bài học kinh nghiệm của các nước từ đó đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao vùng Tây Nguyên trong bối cảnh liên kết vùng và hội nhập quốc tế mới.</p>	Tuyển chọn
		<p><i>Mục tiêu chung:</i></p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay. 2. Điều tra, nghiên cứu thực trạng giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay. Đánh giá một cách toàn diện, từ các chiều, cạnh khác nhau thực trạng tranh chấp đất đai 	<p><i>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. 2. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ. 3. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên. 4. Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyên giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên. 5. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia. 6. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài. 7. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành. 8. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 Thạc sỹ. <p>Ngoài ra, đề tài cần đạt được các nội dung khoa học như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài sẽ góp phần cung cấp luận cứ khoa học, khung lý 	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p>ở khu vực Tây Nguyên.</p> <p>3. Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay. Đề xuất hoàn thiện cơ chế xử lý tranh chấp đất đai phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán của khu vực Tây Nguyên nhằm giải quyết triệt để tình hình phức tạp trong xử lý tranh chấp đất đai, qua đó bảo đảm ổn định và phát triển bền vững ở khu vực Tây Nguyên. Đồng thời đề tài sẽ cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ hoạch định quản lý xã hội khu vực Tây Nguyên, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách và các văn bản pháp luật phù hợp bảo đảm ổn định và phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.</p>	<p>thuyết về giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay;</p> <p>- Trên cơ sở khung lý thuyết đề tài thực hiện nghiên cứu thực trạng, xem xét căn cứ vào thực trạng, nguyên nhân, các bài học kinh nghiệm của các nước từ đó đề xuất các giải pháp giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai bảo đảm phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.</p>	
19	Giải pháp thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế.	<p><i>Mục tiêu chung:</i></p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức Tây Nguyên một cách hiệu quả trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế hiện nay.</p>	<p><i>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. 2. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ. 3. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		<p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Nghiên cứu những vấn đề lý luận về thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Điều tra, nghiên cứu thực trạng thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức ở Tây Nguyên hiện nay. Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. 	<p>với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên.</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyển giao cho cơ sở dữ liệu Atlas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành. <p>Ngoài ra, đề tài cần đạt được các nội dung khoa học như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề tài sẽ góp phần cung cấp luận cứ khoa học, khung lý thuyết về thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế; Trên cơ sở khung lý thuyết đề tài thực hiện nghiên cứu thực trạng, xem xét căn cứ vào thực trạng, nguyên nhân, các bài học kinh nghiệm của các nước từ đó đề xuất các giải pháp thu hút và sử dụng đội ngũ tri thức ở Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế hiện nay. Đảm bảo phát triển Tây Nguyên trên cơ sở tăng trưởng chiều sâu. 	
20	Giải pháp chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vùng Tây Nguyên trong bồi đắp mới.	<p><i>Mục tiêu tổng quát:</i></p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vùng Tây Nguyên trong bồi đắp mới. (đặc biệt là trong bồi đắp mới Tây Nguyên đang xúc tiến liên kết nội vùng, ngoại vùng và hội nhập quốc tế sâu</p>	<p><i>Nhiệm vụ cần thực hiện với các kết quả như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tổng hợp: Là kết quả của nghiên cứu đáp ứng các mục tiêu tổng quát và cụ thể của nhiệm vụ. Báo cáo tóm tắt: Tóm lược được những nội dung và kết quả nghiên cứu chính của nhiệm vụ. Báo cáo kiến nghị: Đề xuất những chính sách kiến nghị với các nhà lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	<p>rộng trong quá trình Việt Nam thực thi Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới).</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới ở Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế hiện nay. 2. Điều tra, nghiên cứu thực trạng hoạt động khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới ở Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế hiện nay. 3. Nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới ở Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. 	<p>liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu trên.</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Cơ sở dữ liệu cập nhật về nhiệm vụ chuyển giao cho cơ sở dữ liệu Altas điện tử Tây Nguyên và dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý Tây Nguyên. 5. Có ít nhất 02 kỷ yếu hội thảo quốc gia. 6. Có 01 bản thảo sách chuyên khảo liên quan đến đề tài. 7. Có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín chuyên ngành. 8. Tham gia đào tạo thành công ít nhất 02 Thạc sỹ. <p>Ngoài ra, đề tài cần đạt được các nội dung khoa học như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với việc xây dựng đường lối chính sách: Đề tài sẽ góp phần cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới ở Tây Nguyên nhằm phát triển bền vững Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện đề án đổi mới, tái cơ cấu nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đáp ứng, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XII giúp Tây Nguyên tăng trưởng và phát triển theo chiều sâu; - Đối với phát triển kinh tế - xã hội: Đề tài xác định xây dựng chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới ở Tây Nguyên là điểm tựa, phương án thông minh cho việc phát triển và khai thác các giá trị vốn có của địa phương, nội vùng Tây Nguyên. Từ đó, kết nối giá trị của tài sản trí tuệ địa phương, sản phẩm thế mạnh trong phát triển bằng các hình thức kinh doanh hiện đại, dựa trên các nền tảng sáng tạo trí tuệ để phát huy các giá trị của Tây Nguyên vào trong sản xuất, lưu 		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>thông và kết nối thị trường hiệu quả. Đồng thời đề xuất, giải pháp một số chính sách, cơ chế và giải pháp chung cho cơ quan quản lý nhà nước ở từng tỉnh và chính sách chung cho Vùng Tây Nguyên đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong liên kết nội vùng và ngoại vùng cũng như quá trình hội nhập quốc tế thành công, góp phần đưa kinh tế - xã hội Tây Nguyên phát triển bền vững.</p>	

Thư



